TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH BẮC GIANG** **----------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 9 năm 2019
V/v: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*** Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:** Ông: Nguyễn Ánh Dương
*** Các Hội thẩm nhân dân:**
1. Ông Trần Anh Dũng - Cán bộ nghỉ hưu tại xã N, huyện T.
2. Ông Tạ Quang Hải - Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp huyện T.

*** Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Văn Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện T.

*** Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 102/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17/9/2019 (Ấn định thời gian mở lại phiên tòa) giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Lê Huy H, sinh năm 1983 (Có mặt tại phiên tòa)
Cư trú: Thôn Q, xã N, huyện T, tỉnh B.

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bích A, sinh năm 1978(Có mặt tại phiên tòa)
Cư trú: Phố Mới, thị trấn Cao Thượng, huyện T, tỉnh B.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:
Ông Nguyễn Đình H - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Đình Huân, Đoàn Luật sư tỉnh B (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 08/4/2019 của nguyên đơn là anh Lê Huy H và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Bích A kết hôn ngày 27/6/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cao Thượng, huyện T, tỉnh B. Trước khi kết hôn vợ

chồng anh được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau ngày cưới thì vợ chồng chung sống với nhau. Trong thời gian vợ chồng chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng chênh lệch về tuổi tác, gia đình hai bên không đồng ý và vợ chồng không có con chung. Cuộc sống vợ chồng nhiều áp lực, mục đích hôn nhân không đạt được và đã ly thân từ tháng 02/2019 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Toà án nhân dân huyện T giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Bích A.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian ở chung, ruộng canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh H có mặt và giữ nguyên yêu cầu về xin ly hôn chị Bích A, tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian ở chung, ruộng canh tác. Anh H không có chứng cứ gì khác giao nộp cho Toà án và cũng không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác.

* Tại bản tự khai ghi ngày 12/6/2019, và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là chị Nguyễn Thị Bích A trình bày:

Chị và anh Lê Huy H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015 sau đó đăng ký kết hôn vào ngày 27/6/2017 tại UBND thị trấn Cao Thượng, huyện T, tỉnh B. Trong quá trình chung sống vợ chồng, anh H có quan hệ với người phụ nữ khác nên đã ruồng bỏ chị. Nay chị không đồng ý ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Tại phiên tòa chị Bích A có mặt và giữ nguyên ý kiến không đồng ý ly hôn với anh H.

Về tài sản chung, công nợ: Chị Nguyễn Thị Bích A xác định và trình bày:

* Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Bích A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết những tài sản chung, công nợ gồm:

- Số tiền 180.000.000 đồng chị Anh đứng ra ký vay Ngân hàng VPBank chi nhánh B.

- Tiền chị Anh khám bệnh tại Bệnh việc đa khoa tỉnh B: 461.246 đồng; BV sản nhi B: 264.000 đồng; Trung tâm y tế huyện T 247.000 đồng.

- Tiền mua xe máy 39.000.000đồng cho anh H nhãn hiệu Vision năm 2017 BKS 98H-176.50 mang tên anh H thì chị A góp 24.000.000 đồng.

- Tiền chị Anh và anh H đi làm tiết kiệm 60.000.000 đồng. Anh H đang giữ.

- Những trang thiết bị dùng cho cửa hàng Spa hiện đang do chị quản lý, sử dụng. Chị Anh không yêu cầu giải quyết những tài sản gồm:

+ 02 Bàn massage không có nhãn hiệu chị Anh mua của chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1982 giá 3.800.000 đồng.

+ 01 Bàn gội đầu không có nhãn hiệu mua của chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1982 giá 2.300.000 đồng.

+ 01 Máy 5.1 bắn nám không có nhãn hiệu mua của chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1982 giá 6.500.000 đồng.

+ 01 Gương to hình chữ nhật kích thước 3mx2,5m mua của anh Huynh giá 1.400.000 đồng,

+ 01 Tủ bày mỹ phẩm bằng nhôm kính chị Anh mua của chị Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1981 giá 1.500.000 đồng. Chị Anh không yêu cầu giải quyết tài sản này.

+ 01 Đèn núp chị Anh không nhớ nhãn hiệu giá 600.000 đồng. Chị Anh không yêu cầu giải quyết tài sản này.

+ 01 Máy xông hơi không có nhãn hiệu chị Anh mua tại Trung tâm thiết bị Y tế và thẩm mỹ Tiến Thịnh, địa chỉ 151F đường Lê Duẩn, thành phố Hà Nội giá 1.200.000 đồng.

+ 01 xe đẩy và ghế ngồi chị Anh mua tại Trung tâm thiết bị Y tế và thẩm mỹ Tiến Thịnh, địa chỉ 151F đường Lê Duẩn, thành phố Hà Nội giá 300.000 đồng.

* Về tài sản chung, công nợ: Chị Nguyễn Thị Bích A yêu cầu chia tài sản, công nợ giữa anh Lê Huy H và chị Nguyễn Thị Bích A gồm:

- Tiền 30.000.000 đồng thu được do môi giới làm thủ tục cho chị Nguyễn Thị Nương, sinh năm 1986 đi xuất khẩu lao động. Tiền này do anh H giữ.

- 02 Bình nóng lạnh nhãn hiệu ROSSI Smart 15L Titan vuông chị Anh mua của cửa hàng điện nước Phương Nam, địa chỉ số 152 phố Mới, thị trấn Cao Thượng, T, B giá 2.782.000 đồng.

- Số tiền 30.000.000 đồng ngày 05/7/2018 chị Anh vay của bà Trần Thị Cúc. Yêu cầu anh Lê Huy H trả một nửa gốc và lãi.

- Số tiền 20.000.000 đồng ngày 14/02/2017 âm lịch chị Anh vay của bà H Thị Tình. Yêu cầu anh Lê Huy H trả một nửa gốc và lãi.

- Số tiền 10.000.000 đồng ngày 15/02/2018 âm lịch chị Anh vay của bà H Thị Tình. Yêu cầu anh Lê Huy H trả một nửa gốc và lãi.

- Số tiền 20.000.000 đồng ngày 05/11/2018 âm lịch chị Anh vay của bà H Thị Tình. Yêu cầu anh Lê Huy H trả một nửa gốc và lãi.

- Chị Anh chi trả tiền thuê nhà cho chị Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1987, cư trú: Xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên từ ngày 24/6/2016 đến ngày 24/6/2019 số tiền là 50.400.000 đồng (chị Anh đã trả tiền thuê nhà cho chị Thủy bằng tiền của chị Anh). Chị Anh thuê nhà để chị Anh và anh H ở. Yêu cầu anh Lê Huy H trả ½ số tiền này cho chị Anh.

- Chị Anh chi trả tiền thuê địa điểm kinh doanh Spa thuê của bà Phạm Thị Ngò từ ngày 01/4/2017 đến ngày 01/5/2019 số tiền là 37.500.000 đồng. Chị Anh làm spa còn anh H phụ giúp chị Anh (chị Anh thu toàn bộ tiền lãi kinh doanh Spa, chị Anh đã trả tiền thuê nhà cho chị Ngò bằng tiền của chị Anh). Yêu cầu anh Lê Huy H trả ½ số tiền này cho chị Anh.

- Tiền chị Anh mua mỹ phẩm, thuốc trị nám để bán hàng 286.240.000 đồng chị Anh mua bằng tiền của chị Anh, toàn bộ số tiền gốc, lãi do bán mỹ phẩm, thuốc trị nám 286.240.000 đồng là chị Anh thu. Chị Anh yêu cầu anh H phải trả cho chị trả ½ số tiền này cho chị Anh.

- Chị Anh mua bộ bàn ghế gỗ về nhà anh H giá 28.000.000 đồng mua của Dương Đức. Chị Anh yêu cầu anh H phải trả cho chị Anh một nửa tiền mua bàn ghế.

- Quạt nước Osima chị Anh mua của Nguyễn Hồng A, sinh năm 1982, cư trú tại Ki ốt số 20, đối diện chợ Mọc, phố Mới, thị trấn Cao Thượng giá 4.000.000 đồng. Anh H đang giữ chị Anh đề nghị trả cho chị Anh bằng tiền.

- Máy lọc nước không có nhãn hiệu mua cửa hàng Quân Bình, địa chỉ tại thôn Lữ Vân, xã Phúc Sơn, T, B. Anh H đang giữ, chị Anh đề nghị trả cho chị Anh bằng tiền.

- Tiền chị Anh khám chữa bệnh từ ngày 18/01/2019 đến ngày 21/01/2019 tại bệnh viện phụ sản trung ương hết 24.475.516 đồng. Yêu cầu anh H trả một nửa tiền.

Tất cả những tài sản và khoản nợ nêu trên đến ngày 08/7/2019 chị sẽ có trách nhiệm cung cấp địa chỉ, thông tin về người chị đã mua, bán hàng, liên quan các khoản nợ, cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đến việc mua, bán hàng, liên quan các khoản nợ. Nếu không cung cấp được thì chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về các khoản nợ, tài sản đã nêu. Ngoài ra chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết tài sản gì khác.

Đến ngày 08/7/2019 chị có trách nhiệm nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản, nếu chị không nộp tiền tạm ứng án phí yêu cầu giải quyết chia tài sản, tiền tạm ứng án phí yêu cầu giải quyết các khoản nợ thì chị xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết các khoản yêu cầu trên.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Nguyễn Thị Bích A là luật sư ông Nguyễn Đình Huân trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Toà án không chấp nhận cho anh Lê Huy H được ly hôn chị Nguyễn Thị Bích A.

- Về con chung gồm: Không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Yêu cầu chia tài sản chung, công nợ gồm:

* Về tài sản chung, công nợ: Yêu cầu chia tài sản, công nợ giữa anh Lê Huy H và chị Nguyễn Thị Bích A gồm:

* Về tài sản chung, công nợ: Chị Nguyễn Thị Bích A yêu cầu chia tài sản, công nợ giữa anh Lê Huy H và chị Nguyễn Thị Bích A gồm:

- Tiền 30.000.000 đồng thu được do môi giới làm thủ tục cho chị Nguyễn Thị Nương, sinh năm 1986 đi xuất khẩu lao động. Tiền này do anh H giữ.

- 02 Bình nóng lạnh nhãn hiệu ROSSI Smart 15L Titan vuông chị Anh mua của cửa hàng điện nước Phương Nam, địa chỉ số 152 phố Mới, thị trấn Cao Thượng, T, B giá 2.782.000 đồng.

- Số tiền 30.000.000 đồng ngày 05/7/2018 chị Anh vay của bà Trần Thị Cúc. Yêu cầu anh Lê Huy H trả một nửa gốc và lãi.

- Số tiền 20.000.000 đồng ngày 14/02/2017 âm lịch chị Anh vay của bà H Thị Tình. Yêu cầu anh Lê Huy H trả một nửa gốc và lãi.

- Số tiền 10.000.000 đồng ngày 15/02/2018 âm lịch chị Anh vay của bà H Thị Tình. Yêu cầu anh Lê Huy H trả một nửa gốc và lãi.

- Số tiền 20.000.000 đồng ngày 05/11/2018 âm lịch chị Anh vay của bà H Thị Tình. Yêu cầu anh Lê Huy H trả một nửa gốc và lãi.

- Chị Anh chi trả tiền thuê nhà cho chị Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1987, cư trú: Xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên từ ngày 24/6/2016 đến ngày 24/6/2019 số tiền là 50.400.000 đồng (chị Anh đã trả tiền thuê nhà cho chị Thủy bằng tiền của chị Anh). Chị Anh thuê nhà để chị Anh và anh H ở. Yêu cầu anh Lê Huy H trả ½ số tiền này cho chị Anh.

- Chị Anh chi trả tiền thuê địa điểm kinh doanh Spa thuê của bà Phạm Thị Ngò từ ngày 01/4/2017 đến ngày 01/5/2019 số tiền là 37.500.000 đồng. Chị Anh làm spa còn anh H phụ giúp chị Anh (chị Anh thu toàn bộ tiền lãi kinh doanh Spa, chị Anh đã trả tiền thuê nhà cho chị Ngò bằng tiền của chị Anh). Yêu cầu anh Lê Huy H trả ½ số tiền này cho chị Anh.

- Tiền chị Anh mua mỹ phẩm, thuốc trị nám để bán hàng 286.240.000 đồng chị Anh mua bằng tiền của chị Anh, toàn bộ số tiền gốc, lãi do bán mỹ phẩm, thuốc trị nám 286.240.000 đồng là chị Anh thu. Chị Anh yêu cầu anh H phải trả cho chị trả ½ số tiền này cho chị Anh.

- Chị Anh mua bộ bàn ghế gỗ về nhà anh H giá 28.000.000 đồng mua của Dương Đức. Chị Anh yêu cầu anh H phải trả cho chị Anh một nửa tiền mua bàn ghế.

- Quạt nước Osima chị Anh mua của Nguyễn Hồng Anh, sinh năm 1982, cư trú tại Ki ốt số 20, đối diện chợ Mọc, phố Mới, thị trấn Cao Thượng giá 4.000.000 đồng. Anh H đang giữ chị Anh đề nghị trả cho chị Anh bằng tiền.

- Máy lọc nước không có nhãn hiệu mua cửa hàng Quân Bình, địa chỉ tại thôn Lữ Vân, xã Phúc Sơn, T, B. Anh H đang giữ, chị Anh đề nghị trả cho chị Anh bằng tiền.

- Tiền chị Anh khám chữa bệnh từ ngày 18/01/2019 đến ngày 21/01/2019 tại bệnh viện phụ sản trung ương hết 24.475.516 đồng. Yêu cầu anh H trả một nửa tiền.

Toà án đã mở phiên hoà giải nhiều lần để hoà giải về quan hệ vợ chồng, con chung, tài sản, công nợ, án phí nhưng chị Nguyễn Thị Bích A không có mặt để tham gia hòa giải.

Tại phiên toà hôm nay, các đương sự giữ nguyên ý kiến về việc giải quyết vụ án, không có chứng cứ gì khác giao nộp cho Toà án và cũng không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác.

Sau phần tranh luận, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Chị Anh và Luật sư không tham gia hòa giải theo quy định.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 3 Điều 144; Điều 271; Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Đề nghị HĐXX, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Huy H được ly hôn chị Nguyễn Thị Bích A.

- Về con chung: Không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

- Yêu cầu chia tài sản chung, công nợ gồm: Không đặt ra giải quyết.
- Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lê Huy H phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Giữa anh Lê Huy H và chị Nguyễn Thị Bích A xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cao Thượng, huyện T, tỉnh B, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ, chồng và được coi là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị có thời gian chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm, mặc dù bản thân và gia đình đã tích cực hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Vì vậy, xét mâu thuẫn giữa anh H, chị Bích A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu cho anh Lê Huy H được ly hôn chị Nguyễn Thị Bích A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Vợ chồng anh Lê Huy H và chị Nguyễn Thị Bích A chưa có con chung, nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian ở chung, ruộng canh tác: Anh Lê Huy H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Bích A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết những tài sản chung, công nợ gồm:

- Số tiền 180.000.000 đồng chị Anh đứng ra ký vay Ngân hàng VPBank chi nhánh B.
- Tiền chị Anh khám bệnh tại Bệnh việc đa khoa tỉnh B: 461.246 đồng; BV sản nhi B: 264.000 đồng; Trung tâm y tế huyện T 247.000 đồng.
- Tiền mua xe máy 39.000.000đồng cho anh H nhãn hiệu Vision năm 2017 BKS 98H-176.50 mang tên anh H thì chị Anh góp 24.000.000 đồng.
- Tiền chị Anh và anh H đi làm tiết kiệm 60.000.000 đồng. Anh H đang giữ.
- Những trang thiết bị dùng cho cửa hàng Spa hiện đang do chị quản lý, sử dụng. Chị Anh không yêu cầu giải quyết những tài sản gồm:

+ 02 Bàn massage không có nhãn hiệu chị Anh mua của chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1982 giá 3.800.000 đồng.

+ 01 Bàn gội đầu không có nhãn hiệu mua của chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1982 giá 2.300.000 đồng.

+ 01 Máy 5.1 bắn nám không có nhãn hiệu mua của chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1982 giá 6.500.000 đồng.

+ 01 Gương to hình chữ nhật kích thước 3mx2,5m mua của anh Huynh giá 1.400.000 đồng,

+ 01 Tủ bày mỹ phẩm bằng nhôm kính chị Anh mua của chị Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1981 giá 1.500.000 đồng. Chị Anh không yêu cầu giải quyết tài sản này.

+ 01 Đèn núp chị Anh không nhớ nhãn hiệu giá 600.000 đồng. Chị Anh không yêu cầu giải quyết tài sản này.

+ 01 Máy xông hơi không có nhãn hiệu chị Anh mua tại Trung tâm thiết bị Y tế và thẩm mỹ Tiến Thịnh, địa chỉ 151F đường Lê Duẩn, thành phố Hà Nội giá 1.200.000 đồng.

+ 01 xe đẩy và ghế ngồi chị Anh mua tại Trung tâm thiết bị Y tế và thẩm mỹ Tiến Thịnh, địa chỉ 151F đường Lê Duẩn, thành phố Hà Nội giá 300.000 đồng.

[5] Về tài sản chung, công nợ: Chị Nguyễn Thị Bích A yêu cầu chia tài sản, công nợ giữa anh Lê Huy H và chị Nguyễn Thị Bích A gồm:

- Tiền 30.000.000 đồng thu được do môi giới làm thủ tục cho chị Nguyễn Thị Nương, sinh năm 1986 đi xuất khẩu lao động. Tiền này do anh H giữ.

- 02 Bình nóng lạnh nhãn hiệu ROSSI Smart 15L Titan vuông chị Anh mua của cửa hàng điện nước Phương Nam, địa chỉ số 152 phố Mới, thị trấn Cao Thượng, T, B giá 2.782.000 đồng.

- Số tiền 30.000.000 đồng ngày 05/7/2018 chị Anh vay của bà Trần Thị Cúc. Yêu cầu anh Lê Huy H trả một nửa gốc và lãi.

- Số tiền 20.000.000 đồng ngày 14/02/2017 âm lịch chị Anh vay của bà H Thị Tình. Yêu cầu anh Lê Huy H trả một nửa gốc và lãi.

- Số tiền 10.000.000 đồng ngày 15/02/2018 âm lịch chị Anh vay của bà H Thị Tình. Yêu cầu anh Lê Huy H trả một nửa gốc và lãi.

- Số tiền 20.000.000 đồng ngày 05/11/2018 âm lịch chị Anh vay của bà H Thị Tình. Yêu cầu anh Lê Huy H trả một nửa gốc và lãi.

- Chị Anh chi trả tiền thuê nhà cho chị Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1987, cư trú: Xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên từ ngày 24/6/2016 đến ngày 24/6/2019 số tiền là 50.400.000 đồng (chị Anh đã trả tiền thuê nhà cho chị Thủy bằng tiền của chị Anh). Chị Anh thuê nhà để chị Anh và anh H ở. Yêu cầu anh Lê Huy H trả ½ số tiền này cho chị Anh.

- Chị Anh chi trả tiền thuê địa điểm kinh doanh Spa thuê của bà Phạm Thị Ngò từ ngày 01/4/2017 đến ngày 01/5/2019 số tiền là 37.500.000 đồng. Chị Anh làm spa còn anh H phụ giúp chị Anh (chị Anh thu toàn bộ tiền lãi kinh doanh Spa, chị Anh đã trả tiền thuê nhà cho chị Ngò bằng tiền của chị Anh). Yêu cầu anh Lê Huy H trả ½ số tiền này cho chị Anh.

- Tiền chị Anh mua mỹ phẩm, thuốc trị nám để bán hàng 286.240.000 đồng chị Anh mua bằng tiền của chị Anh, toàn bộ số tiền gốc, lãi do bán mỹ phẩm, thuốc trị nám 286.240.000 đồng là chị Anh thu. Chị Anh yêu cầu anh H phải trả cho chị trả ½ số tiền này cho chị Anh.

- Chị Anh mua bộ bàn ghế gỗ về nhà anh H giá 28.000.000 đồng mua của Dương Đức. Chị Anh yêu cầu anh H phải trả cho chị Anh một nửa tiền mua bàn ghế.

- Quạt nước Osima chị Anh mua của Nguyễn Hồng Anh, sinh năm 1982, cư trú tại Ki ốt số 20, đối diện chợ Mọc, phố Mới, Tt Cao Thượng giá 4.000.000 đồng. Anh H đang giữ chị Anh đề nghị trả cho chị Anh bằng tiền.

- Máy lọc nước không có nhãn hiệu mua cửa hàng Quân Bình, địa chỉ tại thôn Lữ Vân, xã Phúc Sơn, T, B. Anh H đang giữ, chị Anh đề nghị trả cho chị Anh bằng tiền.

- Tiền chị Anh khám chữa bệnh từ ngày 18/01/2019 đến ngày 21/01/2019 tại bệnh viện phụ sản trung ương hết 24.475.516 đồng. Yêu cầu anh H trả một nửa tiền.

HĐXX xét thấy: Ngày 02/7/2019 Tòa án đã ra Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí số: 401/TB – TA và tống đạt hợp lệ ngày 05/7/2019 cho chị Nguyễn Thị Bích A Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí này nhưng chị Anh không thực hiện nghĩa vụ nộp tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công nợ mà ngoài lời trình bày thì chị Anh không chứng minh được vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và đến trước ngày mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chị Anh không cung cấp được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người liên quan đến yêu cầu của chị Anh như chị Anh đã cam kết với Tòa án tại Biên bản lấy lời khai ngày 02/7/2019 (Nếu không cung cấp được tên, tuổi, địa chỉ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì chị Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết những khoản này) và Tòa án đã lập biên bản lấy lời khai ngày 02/7/2019 giải thích cho chị Anh về quyền, nghĩa vụ liên quan đến yêu cầu này nhưng chị Anh không thực hiện theo quy định. Mặt khác, anh Lê Huy H không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung, công nợ. Nên đối với những yêu cầu chia tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công nợ trên của chị Anh không được HĐXX xem xét giải quyết. Sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Đối với số tiền 150.000.000đồng vay ngày 15/3/2017 và số tiền được Ngân hàng VPBank chi nhánh B duyệt vay thêm ngày 22/11/2017 36.500.000 đồng mà chị Anh đứng ra ký kết vay với Ngân hàng này. Ngày 16/7/2019 Ngân hàng VPBank chi nhánh B có văn bản trình bày: Quá trình vay vốn, chị Nguyễn Thị Bích A thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ với ngân hàng. Đến nay chưa đến hạn tất toán. Ngân hàng đề nghị Tòa án không đưa vào tham gia tố tụng. Sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ án khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Sau này giữa các bên có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Huy H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, Điều 28; khoản 4, Điều 147; Điều 271; Điều 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a,

khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Huy H được ly hôn chị Nguyễn Thị Bích A.

2. Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian ở chung, ruộng canh tác: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lê Huy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0002453 ngày 17/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh B; anh Lê Huy H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS T;
- UBND thị trấn Cao Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ánh Dương